

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học năm học 2018 - 2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 181-CP ngày 17/9/1969 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiến trúc;

Căn cứ Quy chế quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ hiện hành của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-ĐHKT-KHCN của Hiệu trưởng trường Đại học Kiến trúc Hà Nội về việc ban hành quy định công tác Khoa học Công nghệ trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 23/5/2019 về việc xét chọn giải thưởng cấp trường đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2018 – 2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Khoa học Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khen thưởng các nhóm đạt giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường năm học 2018- 2019 gồm: 6 giải nhất, 12 giải nhì, 30 giải ba (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Trích quỹ Phát triển khoa học của Nhà trường để thưởng cho các nhóm đạt giải thưởng có tên trên với mức giải thưởng như sau:

Giải nhất	700.000 đ/ đề tài
Giải nhì	500.000 đ/ đề tài
Giải ba	300.000 đ/ đề tài

Điều 3. Trưởng phòng Khoa học Công nghệ, Tài chính - Kế toán, Tổng hợp, Chính trị và Công tác sinh viên, Đào tạo, Trưởng các Khoa: Kiến trúc, Xây dựng, Quy hoạch, Kỹ thuật hạ tầng và Môi trường đô thị, Quản lý đô thị, Nội thất và Mỹ thuật công nghiệp và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận

- Như điều 3
- Website;
- Lưu VT, KHCN

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS.KTS. Lê Quân

DANH SÁCH CÁC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN
ĐẠT GIẢI THƯỜNG CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018 – 2019
(Kèm theo quyết định số 31/QĐ – ĐHKT-KHCN ngày 03/6/2019)

TT	TÊN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU	NHÓM SINH VIÊN	LỚP	GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN
GIẢI NHẤT (6 GIẢI)				
1.	Khảo sát đánh giá một số khu ở công nhân khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh theo hướng đảm bảo các yêu cầu tiện nghi căn hộ	Ngô Minh Hiếu Lê Mạnh Hùng Phạm Văn Hoàng	16K6 16K6 16K6	ThS. Nguyễn Quốc Khánh
2.	Ứng dụng công nghệ viễn thám (RS) và thông tin địa lý (GIS) phục vụ công tác đánh giá điều kiện tự nhiên trong đồ án quy hoạch vùng lấy huyện Định Quán – tỉnh Đồng Nai làm ví dụ.	Nguyễn Quang Huy Lê Huy Hoàng Lê Xuân Thúy Anh Huỳnh Tố Nga	14Q1 14Q1 14Q2	TS. Lương Tiến Dũng
3.	Nghiên cứu chế tạo cát nhân tạo từ tro xi nhiệt điện.	Hoàng Lê Trung Đào Công Anh Mai Bình Phương Đỗ Đức Hiếu Nguyễn Hữu Huy	16VL 16VL 16VL 16VL 16VL	ThS. Phạm Thanh Mai
4.	Nghiên cứu khả năng ứng dụng công nghệ chôn lấp bán hiếu khí (Fukuoka) cho đô thị miền núi Việt Nam và đề xuất áp dụng mô hình thí điểm tại thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Tô Thị Thúy Lê Thị Liễu Lê Thanh Nga Đặng Thị Hải	15M 15M 15M 15M	ThS. Nguyễn Hồng Vân
5.	Nghiên cứu đề xuất các phương pháp thu thập thông tin, chỉnh lý số liệu để lập định mức mới trong công trình xây dựng	Nguyễn Thị Hồng Phương Vũ Thị Nghệ Chu Thị Tinh	15KX3	PGS.TS. Bùi Mạnh Hùng
6.	Không gian nghỉ dành cho sinh viên ở các trường đại học trên địa bàn Hà Nội, lấy trường Đại học Kiến trúc Hà Nội làm địa điểm nghiên cứu	Nguyễn Thị Thảo Trần Thị Thanh Nga Nguyễn Quỳnh Thảo Vi	16NT1 16NT1 16NT1	ThS. Vương Ngọc Hải
GIẢI NHÌ (12 GIẢI)				
1.	Nghiên cứu giải pháp không gian kiến trúc chợ hoa Vạn Phúc thích ứng với điều kiện đô thị Hà Nội	Nguyễn Khắc Kiên Nguyễn Quang Thành	15K2 15K2	ThS. Trần Nguyễn Hoàng
2.	Bảo tồn không gian giếng làng trong cuộc sống hiện đại (Nghiên cứu tại vùng đồng bằng Bắc Bộ)	Trần Anh Tuấn Đỗ Văn Bình Lê Thành Lam	16K7 16K7 16K7	ThS. Hà Tiến Văn
3.	Chỉnh trang các ô vòm cầu tại tuyến phố gầm Cầu Hà Nội (từ ô vòm 96 – ô vòm 131)	Nguyễn Tấn Thịnh Nguyễn Tiến Lương Trần Thị Linh	15K1 15K1 15K1	ThS. Tạ Tuấn Anh
4.	Giải pháp tổ chức kiến trúc cảnh quan khu du lịch ven biển Tiên Trang, Thanh Hóa thích ứng với biến đổi khí hậu	Hoàng Văn Hạnh Lê Thị Trang Bùi Thị Hoài Phương	16K4 16K4 16K4	ThS. Nguyễn Nam Thanh
5.	Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan trung tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi Tuyết Thái - Đông Anh - Hà Nội	Nguyễn Trọng Sơn Đào Hương Ly Lê Quang Hà Nguyễn Thị Ngọc	16Q2 16Q2 16Q2 16Q2	ThS. Vũ Hoàng Yên

6.	Một số phương pháp tính toán dao động riêng trong hệ khung phẳng	Ngô Văn Trường Lê Thành Linh Đình Bá Hiếu Đoàn Thanh Vân	16X2 16X9 16X6 16X5	TS. Trần Thị Thúy Vân
7.	Xây dựng mô hình tận dụng năng lượng xanh và nghiên cứu đánh giá, áp dụng phục vụ cơ sở làng nghề chế biến thực phẩm tại các tỉnh miền Bắc	Nguyễn Xuân Tuấn Nguyễn Thị Thu Hà Nguyễn Thị Hạnh Nguyễn Minh Khoa Bùi Minh Quang	15M 15M 15M 15M 15X6	ThS. Nguyễn Quốc Anh
8.	Giải pháp chống ùn tắc giao thông trên trục đường Nguyễn Trãi – Hà Nội	Nguyễn Minh Tuấn Mai Xuân Linh Nguyễn Ngọc Toàn	16D2 16D2 16D2	ThS. Thân Đình Vinh
9.	Nghiên cứu ứng dụng mô hình DPSIR trong việc xây dựng bộ chỉ thị môi trường làng nghề miền đông Cự Đà, Thanh Trì, Hà Nội	Tạ Thị Phương Trần Thị Xuân Nguyễn Minh Hiếu Quách Hoàng Anh Mai Thị Thanh Huyền	16M 16M 17M 17M 17M	ThS. Tạ Hồng Ánh
10.	Quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan hầm đi bộ Ngã tư sở	Trần Minh Trang Hoàng Thị Huyền Lê Thị Thúy Liên Đào Xuân Doanh	16QL1	TS. Ngô Việt Hùng
11.	Giải pháp quản lý nhà chung cư mini phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Vũ Thị Linh Phạm Thành Nam Hoàng Thị Quý	15QL3 15QL2 15QL1	TS. Nguyễn Huy Dần
12.	Ứng dụng ngôn ngữ tranh khắc gỗ vào thiết kế lịch	Trần Thúy Quỳnh Nguyễn Thị Việt Chinh Nguyễn Quỳnh Trang Chu Thuận Anh Thư Nguyễn Võ Hoàng	15DH	ThS. Nguyễn Thanh Sơn
GIẢI BA (30 GIẢI)				
1.	Biên quảng cáo ảnh hưởng tới công trình kiến trúc và đô thị lấy tuyến phố chùa Bộc làm địa điểm nghiên cứu	Nguyễn Thành Trung Đỗ Thị Mai Hương Đậu Văn Phương	16K5 16K5 16K5	ThS. Giáp Thị Minh Trang
2.	Đánh giá kiến trúc mặt ngoài chống nóng cho căn hộ hướng Tây nhà ở cao tầng khu đô thị Văn Quán, lấy tòa nhà Newskyline làm ví dụ nghiên cứu	Nguyễn Thị Thùy Phùng Thế Anh	15K5 15K5	TS. Bùi Đức Dũng
3.	Giải pháp không gian kiến trúc làng muối Hải Lý theo hướng phát triển du lịch cộng đồng	Đặng Vũ Xuân Mai Đào Thế Sơn Thái Doãn Tông Trần Văn Xuân	16K4 16K4 16K4 16K4	ThS. Nguyễn Nam Thanh
4.	Giải pháp nhà ở nhiều thế hệ cho vùng đô thị giáp ranh ở đồng bằng Bắc Bộ (Lấy địa bàn xã Xuân Quan, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên làm bối cảnh nghiên cứu)	Hà Minh Tuấn Vũ Thị Ánh Nguyệt	15K2 15K2	ThS. Nguyễn Trần Liên
5.	Giải pháp thiết kế mặt đứng cho tòa nhà văn phòng tại Hà Nội bằng lam che nắng theo xu hướng tiết kiệm điện năng - áp dụng điển hình với tòa nhà làm việc các phòng ban Sở tư pháp Hà Nội	Nguyễn Minh Hiếu Nguyễn Ngọc Thanh Phạm Đức Tuyên Vũ Hồng Quân	16K1 16K1 16K1 16K1	ThS. Vũ Ngọc Quân
6.	Tổ chức không gian sinh hoạt cộng đồng cho khu ở tái định cư Trung Hòa - Nhân Chính	Nguyễn Đình Cảnh Kiều Yên Linh Hoàng Ngọc Linh Chi Nguyễn Bảo Thiên	16K5 16K5 16K5 16K5	ThS. Nguyễn Lan Anh

7.	Nghiên cứu giải pháp kiến trúc thích ứng với tình trạng ô nhiễm môi trường làng mạc Thượng Mạo – Hà Đông	Mai Văn Bình Nguyễn Văn Thanh Dương Văn Trường	15K1 15K1 15K1	ThS. Cao Chí Hoàng
8.	Giải pháp cải tạo không gian bếp trong cụm chung cư cao tầng Bắc Hà – Tô Hữu – Hà Nội phù hợp với điều kiện khí hậu	Nguyễn Thị Thúy Nguyễn Ngọc Thu Thảo Đào Đăng Thiện Nguyễn Trung Thăng	16K6 16K6 16K6 16K6	ThS. Nguyễn Xuân Khôi
9.	Giải pháp chuyên đổi mục đích sử dụng mặt bằng chung cư theo xu hướng co-living tại Hà Nội	Đặng Trần Nhật My Nguyễn Hoàng Long	15K1 15K1	ThS. Nguyễn Thị Như Trang
10.	Giải pháp thay thế những chủng loại cây độc hại tại tuyến phố đi bộ Hồ Gươm - Hà Nội	Nguyễn Thị Thùy Trang Trịnh Quang Huỳnh Nông Thị Tâm Dương Bùi Nguyễn Ngọc Mai Võ Duy Sơn	16KTCQ 16KTCQ 16KTCQ 16KTCQ 16KTCQ	TS. Đỗ Trần Tín
11.	Tổ chức không gian KTCQ Công viên sinh thái nông nghiệp Vĩnh Ngọc Agro park, phân khu N8, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Nguyễn Thị Ngọc Nguyễn Thị Thúy Ngân Nguyễn Thị Thu Trà Nguyễn Bá Mạnh Lê Văn Sang	15KTCQ 15KTCQ 15KTCQ 15KTCQ 15KTCQ	ThS. Lê Nhã Phương
12.	Nghiên cứu sử dụng cừ bê tông cốt thép dự ứng lực trước trong thiết kế tường vây tầng hầm nhà cao tầng.	Ngô Chính Vương Khuất Diệu Huyền Nguyễn Văn Duy Tạ Duy Thành	15X7 15X7 15X7 15X7	ThS. Phùng Văn Kiên
13.	Nghiên cứu hệ số chất lượng cốt liệu trong bê tông sử dụng cát nghiền	Nguyễn Văn Khánh	16X9	ThS. Nguyễn Khắc Kỳ
14.	Nghiên cứu công nghệ sản xuất thủy tinh nhẹ làm vật liệu cách nhiệt.	Đặng Xuân Vân Trần Thị Hường Dương Hồng Quân	14VL 14VL 15X7	PGS.TS. Nguyễn Minh Ngọc
15.	Gia cường cấu kiện bê tông cốt thép chịu uốn trong công trình xây dựng dân dụng bằng phương pháp dán tấm sợi Cacbon.	Nguyễn Ngọc Hiếu Lê Trung Kiên Nguyễn Duy Linh	15X1 15X1 15X1	ThS. Giang Văn Khiêm
16.	Nghiên cứu ảnh hưởng của nội bảo dưỡng bê tông đến tính co ngót và tính thấm của bê tông	Tạ Thành Trung Lê Văn Thắng Trần Văn Huyền Nguyễn Thị Huyền Đỗ Nam	17VL 15VL 15VL 15VL 17VL	PGS.TS. Nguyễn Duy Hiếu
17.	Nghiên cứu xử lý độ màu trong nước thải dệt nhuộm bằng phương pháp keo tụ	Nguyễn Thùy Linh Phạm Thị Ngọc Hân Phan Văn Khải Nguyễn Mạnh Quân Phạm Thu Uyên	15M 15M 15M 15M 16M	TS. Nguyễn Hữu Thủy
18.	Nghiên cứu xác định những hiệu quả của công nghệ xử lý nước bằng siêu âm nhằm áp dụng mục đích sinh hoạt, nông nghiệp và công nghiệp	Nguyễn Văn Giang Đỗ Phương Anh Mai Thị Yên Hà Đăng Đạt	15N1 15N1 15N1 15N1	PGS.TS. Trần Thanh Sơn
19.	Nghiên cứu thiết kế khung hướng dẫn kỹ thuật công cụ Lotus cho hạng mục công trình ngầm đô thị.	Đào Phạm Diệu Vân Vũ Kim Hiếu Hoàng Tuấn Hậu Bùi Quốc Huy Hồ Bá Tuấn Anh	15M 16M 16XN 16XN 16XN	ThS. Lý Kim Chi

20.	Nghiên cứu ứng dụng mô hình toán thủy văn để kiểm soát ngập úng cho đô thị	Nguyễn Thị Thanh Bình	15D1	ThS. Vũ Hoàng Điệp
21.	Giải pháp cải tạo nút giao thông “Nguyễn Hữu Thọ - Giải Phóng”	Phạm Thị Ánh Trà Nguyễn Ngọc Huệ Nguyễn Duy Hồng Ngọc	16GT 16GT 16GT	ThS. Lê Văn Chè
22.	Đề xuất giải pháp cấp nước phù hợp cho khu vực vùng cao (điển hình là xã Cao Răm, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình)	Nguyễn Văn Công Lê Thu Hà Nguyễn Quốc Anh Ngô Thị Hồng Mai	16N1 16N1 16N1 16N1	TS. Nguyễn Văn Nam
23.	Đề xuất giải pháp phân loại chất thải rắn sinh hoạt cho huyện đảo Cô Tô – Quảng Ninh	Phạm Xuân Đình Nguyễn Minh Dũng Phạm Văn Tùng Trần Trung Kiên	16M 16M 16M 16M	PGS.TS. Nghiêm Văn Khanh
24.	Nghiên cứu phát triển mô hình quỹ đầu tư tín thác bất động sản (REIT) tại Hà Nội	Nguyễn Khánh Linh Phan Minh Hiếu Dương Xuân Hiệp	16QL1	ThS. Nguyễn Thùy Linh
25.	Quản lý hệ thống xe buýt nhanh BRT nhằm giảm thiểu ùn tắc giao thông tại Hà Nội	Thân Hoàng Yến Nguyễn Văn Huy	15QL2	TS. Vũ Anh
26.	Quản lý không gian kiến trúc cảnh quan trục đường Nguyễn Quý Đức, Thanh Xuân, Hà Nội	Hoàng Bích Ngọc Nguyễn Minh Hoàng Nguyễn Việt Cường	15QL1	TS. Nguyễn Thị Lan Phương
27.	Thực trạng đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Khuất Diệu Huyền Lê Thu Huyền Lê Minh Đức	16KX3 16KX1 16KX1	TS. Cù Thanh Thủy
28.	Sử dụng ánh sáng màu trong nội thất nhà ở biệt thự tại khu vực Hà Nội nhằm nâng cao chất lượng sống	Nguyễn Quang Lâm Nguyễn Thị Nhật Tâm Nguyễn Thị Cẩm Nga Nguyễn Thị Lan Hương	16NT2	ThS. Ngô Minh Vũ
29.	Tổ chức không gian nội thất cho khu vực nội trú của các bệnh viện sức khỏe tâm thần tại Hà Nội theo xu hướng trị liệu tâm lý.	Bùi Thị Thúy Hằng Trần Linh Hương Đặng Thị Thu Uyên	16NT2 16NT2 15K7	ThS. Trần Ngọc Thanh Trang
30.	Ứng dụng công nghệ diễn họa trong thiết kế trang phục trẻ em	Đặng Hà Trang Nguyễn Khánh Vân	16TT	ThS. Phạm Thị Mai Hoa